

Số: 60 /2026/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 01 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang  
bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; Căn cứ Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực biển và hải đảo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ~~11~~ tháng ~~6~~... năm 2026.

2. Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng hết hiệu lực từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường có hành lang bảo vệ bờ biển và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *h*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể TP;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các sở, ban ngành thành phố;
- UBND xã, phường;
- Công báo thành phố;
- Cổng TTĐT thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Chí Hùng*  
**Trần Chí Hùng**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH**  
**Về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển**  
**trên địa bàn thành phố Cần Thơ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /2026/QĐ-UBND)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

**Chương II**  
**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Hành lang bảo vệ bờ biển**

1. Hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Cần Thơ là dải đất ven biển được thiết lập tại 05 khu vực theo Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ được quy định tại Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ phê duyệt Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

**Điều 4. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển**

Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ được thực hiện theo quy định tại Chương IV Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 7 Thông tư số 15/2025/TT-BNNMT.

## **Điều 5. Điều chỉnh Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển**

Điều chỉnh Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo quy định tại Điều 35a Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

## **Điều 6. Điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển**

Điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 65/2025/NĐ-CP.

## **Điều 7. Các hoạt động bị nghiêm cấm, bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển**

1. Các hoạt động bị nghiêm cấm trong hành lang bảo vệ bờ biển được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13.

2. Các hoạt động bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13 và Điều 41 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP.

## **Điều 8. Quản lý mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển**

1. Nghiêm cấm các hành vi dịch chuyển vị trí mốc giới trái phép, hành vi phá hoại, làm hư hỏng mốc giới.

2. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hàng năm và có phương án khôi phục mốc giới khi bị hư hỏng, bảo đảm đúng quy cách mốc giới và vị trí mốc giới theo hồ sơ được lưu giữ.

# **Chương III TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, BẢO VỆ HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN**

## **Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tham mưu tổ chức quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của pháp luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; các quy định pháp luật khác có liên quan và Quy định này.

b) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

c) Hàng năm, tổ chức rà soát, kiểm tra hiện trạng mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển và tổ chức khôi phục các mốc bị hư hỏng. Kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn theo quy định.

d) Lưu trữ hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển, hồ sơ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển; cung cấp tài liệu, số liệu liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

đ) Định kỳ hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương có liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền về các dự án đầu tư có liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển.

3. Sở Xây dựng phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác lập, thẩm định quy hoạch xây dựng đảm bảo tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn.

4. Các sở, ban, ngành khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã có hành lang bảo vệ bờ biển được thiết lập**

1. Thực hiện trách nhiệm được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 74 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15; khoản 3 Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 44/2026/NĐ-CP và Quy định này.

2. Thường xuyên kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền, báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn quản lý về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Định kỳ hàng năm, báo cáo về công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 10 tháng 12 của năm báo cáo để theo dõi, tổng hợp.

#### **Điều 11. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan**

1. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển phải tuân thủ các quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2025/NĐ-CP và Nghị định số 44/2026/NĐ-CP; các quy định pháp luật khác có liên quan và Quy định này.

2. Việc khai thác, sử dụng tài nguyên thuộc hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và đảm bảo không có các hoạt động bị nghiêm cấm, các hoạt động bị hạn chế theo Quy định này và các quy định pháp luật khác liên quan.

### **Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có hành lang bảo vệ bờ biển và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.